

Bản án số: **04** /2025/KDTM-ST

Ngày: 10 - 6 - 2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Ngô Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2024/TLST-KDTM ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T1; trụ sở: Toà nhà T2, số E phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Hồng S, ông Lê Đức A, ông Trần Hải L, ông Nguyễn Công K, ông Nguyễn Văn L1 - Địa chỉ liên hệ: số D đường N, quận C, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy uỷ quyền số 430-1/2025/GUQ-TPB.DR ngày 15/4/2025). Ông L1 có mặt

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C; Trụ sở: số A đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm T, chức vụ: Giám đốc. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:***

Ngày 17/4/2018, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 174/2018/HDBD/TTKD BDN/01 để thế chấp xe ô tô nhãn hiệu AuDi, số loại A5, màu sơn: đen, số chỗ ngồi: 5; số khung: ZF50HA017579, số máy: CYR032548; biển kiểm soát 43A-344.78 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 053683 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/4/2018 đứng tên Công ty TNHH MTV C cho Ngân hàng TMCP T1 chi nhánh Đ để đảm bảo cho các khoản vay theo các Hợp đồng cấp tín dụng ký kết giữa các bên, tài sản này đã đăng ký bảo đảm vào ngày 14/5/2021.

Ngày 28/8/2023, Ngân hàng TMCP T1 chi nhánh Đ và Công ty C ký kết Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 318/2023/HDTD/HCU, Khế ước giải ngân và nhận nợ số 318/2023/GNN/HCU/01. Theo thỏa thuận, ngân hàng đã cho Công ty C vay số tiền 713.000.000 đồng, mục đích thanh toán tiền hàng theo bảng kê ngày 28/8/2023; thời hạn vay 09 tháng; lãi suất áp dụng kể từ ngày 28/8/2023 đến ngày 28/11/2023 là 10,2%/năm, lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 28/5/2024: điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 03 tháng ngắn hạn của T3 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 18%/năm. Thời hạn trả lãi vào ngày 25 hàng tháng và trả gốc 01 lần vào ngày đến hạn cuối cùng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, Công ty C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ lãi và gốc dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi của mình, ngày 10/10/2024 ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty C thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền 731.904.431đ, trong đó: nợ gốc 700.047.493đ, nợ lãi 31.856.938đ (lãi tạm tính đến ngày 03/10/2024), yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp không thanh toán nợ. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty C trả cho ngân hàng số tiền 794.117.556đ; trong đó nợ gốc 700.047.493đ, tiền lãi tính đến ngày xét xử là 94.070.063đ; buộc bị đơn tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 11/6/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ; yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đủ.

**** Bị đơn là Công ty TNHH MTV C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.***

**** Ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm

Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn là Công ty C không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự, Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T1, buộc Công ty C trả cho ngân hàng các khoản nợ gốc và lãi. Đối với tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Audi, số loại A5, màu sơn: đen, số chỗ ngồi: 5, số khung: ZF50HA017579, số máy: CYR032548, biển kiểm soát 43A-344.78 đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 302, 303 của Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Nguyên đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn là Công ty C có trụ sở tại: số A đường T, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bị đơn nhưng Công ty C vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 10/6/2025 là 731.904.431 đồng thì thấy:

Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 318/2023/HDTD/HCU, Khế ước giải ngân và nhận nợ số 318/2023/GNN/HCU/01 cùng ngày 28/8/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T1 với Công ty C đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch có quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

Căn cứ hợp đồng ký kết giữa các bên và Bản tổng hợp chi tiết do ngân hàng cung cấp, có đủ cơ sở để kết luận Ngân hàng TMCP T1 đã cho Công ty C vay số tiền 713.000.000đ vào ngày 28/8/2023. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 10/6/2025 Công ty C còn nợ ngân hàng số tiền 731.904.431đ; trong đó nợ gốc 700.047.493đ, nợ lãi là 94.070.063đ.

Việc không trả nợ theo đúng cam kết của bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết do vậy yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày xét xử và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 1 của Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 318/2023/HĐTD/HCU, Khế ước giải ngân và nhận nợ số 318/2023/GNN/HCU/01 cùng ngày 28/8/2023; Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2]. Về tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ vay của mình, Công ty C đã dùng tài sản là xe xe ô tô nhãn hiệu AuDi, số loại A5, màu sơn: đen, số chỗ ngồi: 5; số khung: ZF50HA017579, số máy: CYR032548; biển kiểm soát 43A-344.78 thế chấp cho Ngân hàng.

Tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp tài sản, các bên hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật; Hợp đồng đã được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm. Do vậy theo quy định tại Điều 299, 317, 319, 322, 323 Bộ luật dân sự việc thế chấp tài sản hợp pháp nên được xử lý theo Điều 302, 303 Bộ luật dân sự.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án và điều luật áp dụng có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc Công ty C phải trả cho Ngân hàng TMCP T1 tổng số tiền nợ là 731.904.431đ, trong đó nợ gốc 700.047.493đ, nợ lãi 94.070.063đ.

Công ty C còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/6/2025 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 318/2023/HĐTD/HCU, Khế ước giải ngân và nhận nợ số 318/2023/GNN/HCU/01 cùng ngày 28/8/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[5] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, mức án phí cụ thể được xác định: $5\% \times 731.904.431\text{đ} = 36.595.222\text{đ}$. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền nộp tạm ứng án phí.

[6] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000đồng, Công ty C phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39, 147, 157, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, 302, 303, 317, 319, 322, 323, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP T1 đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C trả cho Ngân hàng TMCP T1 số tiền: 731.904.431đ (Bảy trăm ba mươi một triệu, chín trăm lẻ bốn ngàn, bốn trăm ba mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 700.047.493đ (Bảy trăm triệu, không trăm bốn mươi bảy ngàn, bốn trăm chín mươi ba đồng), nợ lãi là 94.070.063đ (Chín mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi ngàn, không trăm sáu mươi ba đồng).

Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/6/2025 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 318/2023/HĐTD/HCU, Khế ước giải ngân và nhận nợ số 318/2023/GNN/HCU/01 cùng ngày 28/8/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Audi, số loại A5, màu sơn: đen, số chỗ ngồi: 5; số khung: ZF50HA017579, số máy: CYR032548; biển kiểm soát 43A-344.78, tên chủ xe Công ty TNHH MTV C được xử lý theo Điều 302, 303 của Bộ luật dân sự.

3. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C phải chịu 36.595.222đ (Ba mươi sáu triệu, năm trăm chín mươi lăm ngàn, hai trăm hai mươi hai đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T1 số tiền tạm ứng án phí 16.638.039đ (Mười sáu triệu, sáu trăm ba mươi tám ngàn, không trăm ba mươi chín đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009116 ngày 13/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

4. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C phải chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Ngân hàng TMCP T1 đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (đã chi xong) nên Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T1 số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

5. Ngân hàng TMCP T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS q . Liên Chiểu;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG THỊ THÁI